

Số: 10/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc đặt tên đường, phố trên địa bàn thị trấn Cẩm Khê,**  
**huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**  
**KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT- BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 2539/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đặt tên 07 tuyến đường, 22 tuyến phố trên địa bàn thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ như sau:**

1. Đặt tên 07 tuyến đường: Kéo dài 04 tuyến đường đã được đặt tên; đặt tên 03 tuyến đường mới.

2. Đặt tên 22 tuyến phố: Kéo dài 01 tuyến phố đã được đặt tên; đặt tên 21 tuyến phố mới.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết)*

**Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Minh Châu**



**Phụ lục**  
**ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN CẨM KHÊ, HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh)

STT	Tên đường, phố	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Chiều rộng (m)
<b>I</b>	<b>Đặt tên 07 tuyến đường</b>				
1	Đường Hoa Khê (kéo dài)	Quốc lộ 32C (Nhà bà Trần Thị Minh Thu - thửa 83, tờ 6 bản đồ địa chính (BĐDC) Sai Nga)	Giáp khách sạn Đảo Ngọc (Thửa 244 tờ 23 BĐDC Sai Nga)	2,50	18,0
2	Đường Sông Thao (kéo dài)	Giáp ranh xã Minh Tân (Nhà ông Nguyễn Quốc Uy - thửa 02 tờ 4, BĐDC Sơn Nga)	Nhà bà Trần Thị Loan (Thửa 84, tờ 23 BĐDC Sai Nga)	4,80	9,0
3	Đường Đông Phú (kéo dài)	Giáp ranh xã Xương Thịnh (Nhà ông Hoàng Văn Giang - thửa 112, tờ 23 BĐDC Thanh Nga)	Nhà bà Hoàng Thị Minh (Thửa 151, tờ 22 BĐDC Thanh Nga)	1,50	9,0
4	Đường Bình Phú (kéo dài)	Ngã ba trạm Thủy Nông (Thửa 244, tờ 24 BĐDC thị trấn Sông Thao)	Quốc lộ 32C (Nhà máy gạch Sinh Lan - thửa 224, tờ 24 BĐDC thị trấn Sông Thao)	0,35	7,0
5	Đường Thanh Nga	Đường tỉnh 313 (Nhà bà Nguyễn Thị Khen - thửa 86, tờ 22 BĐDC Thanh Nga)	Giáp Khu Công Nghiệp Cẩm Khê (Nhà ông Hoàng Văn Quý - thửa 6, tờ 15 BĐDC Thanh Nga)	1,50	5,5
6	Đường Sơn Nga	Quốc lộ 32C (Nhà ông Hoàng Ngũ Hồ - thửa 66, tờ 11 BĐDC Sơn Nga)	Giáp ranh xã Xương Thịnh (Nhà bà Hoàng Thị Phượng - thửa 36, tờ 31 BĐDC Sơn Nga)	3,00	5,0
7	Đường Phú Hưng	Quốc lộ 32C (Nhà ông Nguyễn Quang Toán - thửa 16 tờ 21 BĐDC Sai Nga)	Khu Công nghiệp Cẩm Khê (Công ty CP gỗ MDF Mekong - thửa 9, tờ 7 BĐDC xã Thanh Nga)	3,60	18,0
<b>II</b>	<b>Đặt tên 22 tuyến phố</b>				

STT	Tên đường, phố	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Chiều rộng (m)
1	Phố Quế Hoa (kéo dài)	Giáp Trung tâm GDTX (Nhà ông Hoàng Trường Giang - thửa 195, tờ 17 BĐĐC Thanh Nga)	Giáp Khu Công Nghiệp Cẩm Khê (Nhà ông Hoàng Văn Phong - thửa 279, tờ 16 BĐĐC Thanh Nga)	0,45	6,0
2	Phố Tân Lập	Trạm biến áp xã Thanh Nga cũ (Thửa 381, tờ 21 BĐĐC Thanh Nga)	Nhà ông Hoàng Văn Biên (Thửa 86, tờ 23 BĐĐC Thanh Nga)	0,97	4,0
3	Phố Tiên Phong	Trục chính xã Thanh Nga cũ (Nhà ông Nguyễn Tiến Cảnh - thửa 94, tờ 15 BĐĐC Thanh Nga)	Đường tỉnh 313 (Nhà ông Hoàng Văn Giang - thửa 112, tờ 23 BĐĐC Thanh Nga)	0,98	5,0
4	Phố Thống Nhất	Đường tỉnh 313 (Nhà bà Hoàng Thị Lan Hương - thửa 186, tờ 22 BĐĐC Thanh Nga)	Gốc Đa (Nhà văn hóa khu Quyết Tiến - thửa 209, tờ 16 BĐĐC Thanh Nga)	0,75	5,0
5	Phố Quyết Thắng	Nhà ông Nguyễn Hữu Vàng (Thửa 71, tờ 15 BĐĐC Thanh Nga)	Giáp Khu Công Nghiệp Cẩm Khê (Nhà bà Hoàng Thị Hà - thửa 142, tờ 14 BĐĐC Thanh Nga)	0,89	4,0
6	Phố Kiều Thuận	Đình Đoài (Thửa 173, tờ 14 BĐĐC Thanh Nga)	Nhà ông Nguyễn Văn Thắng (Thửa 278, tờ 20 BĐĐC Thanh Nga)	0,90	3,5
7	Phố Văn Phú	Quốc lộ 32C (Nhà ông Nguyễn Văn Hùng - thửa 326, tờ 8 BĐĐC Sai Nga)	Đường Hoa Khê kéo dài (Thửa 301, tờ 13 BĐĐC Sai Nga)	0,44	3,5
8	Phố Sai Nga	Quốc lộ 32C (Nhà ông Phạm Đình Thắng - thửa 113, tờ 8 BĐĐC Sai Nga)	Nhà ông Nguyễn Văn Chung (Thửa 853, tờ 11 BĐĐC Sai Nga)	0,84	4,0
9	Phố Nỗ Lực	Quốc lộ 32C (Nhà ông Nguyễn Mạnh Quát - thửa 138, tờ 7 BĐĐC Sai Nga)	Tuyến đi trường Tiểu học Sai Nga (Thửa 77, tờ 13 BĐĐC Sai Nga)	0,50	3,5
10	Phố Phú Cường	Đường Hoa Khê kéo dài (Nhà ông Nguyễn Văn Liên - thửa 255, tờ 7 BĐĐC Sai Nga)	Hầm chui Cao Tốc (Nhà ông Phạm Thái Sơn - thửa 203, tờ 10 BĐĐC Sai Nga)	0,76	4,5
11	Phố Phú Thịnh	Quốc lộ 32C (Nhà ông Trần Văn Sơn - thửa 58, tờ 6 BĐĐC Sai Nga)	Khu tái định cư Sai Nga (Nhà ông Nguyễn Văn Nhận - thửa 308, tờ 11 BĐĐC Sai Nga)	0,75	6,0

STT	Tên đường, phố	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Chiều rộng (m)
12	Phố Đồng Hàng	Quốc lộ 32C (Nhà ông Hoàng Anh Tuấn - thửa 22, tờ 4 BĐDC Sơn Nga)	Trục chính xã Sơn Nga cũ (Nhà ông Hoàng Xuân Lộc - thửa 30, tờ 16 BĐDC Sơn Nga)	0,95	5,0
13	Phố Cao Sơn	Quốc lộ 32C (Nhà ông Đỗ Văn Thắng - thửa 11, tờ 12 BĐDC Sơn Nga)	Hầm chui Cao Tốc (Nhà bà Nguyễn Thị Vạn - thửa 503, tờ 17 BĐDC Sơn Nga)	0,80	5,0
14	Phố Chùa Bộ	Nhà ông Nguyễn Quốc Trang (Thửa 301, tờ 17 BĐDC Sơn Nga)	Nhà ông Hoàng Văn Hơn (Thửa 249, tờ 18 BĐDC Sơn Nga)	0,50	3,5
15	Phố Quang Trung	Nhà ông Nguyễn Hải Nam (Thửa 344, tờ 17 BĐDC Sơn Nga)	Trục chính xã Sơn Nga cũ (Nhà ông Hoàng Văn Toàn - thửa 5, tờ 16 BĐDC Sơn Nga)	0,60	3,5
16	Phố Minh Sơn	Trục chính xã Sơn Nga cũ (Nhà ông Nguyễn Thành Công - thửa 89, tờ 20 BĐDC Sơn Nga)	Đình Mẫu - thửa 334, tờ 14 BĐDC Sơn Nga	0,35	3,0
17	Phố Phú Long	Đường Hoa Khê kéo dài (Trạm bơm - thửa 120, tờ 13 BĐDC Sai Nga)	Nhà ông Nguyễn Văn Minh - thửa 544, tờ 6 BĐDC Sai Nga	0,35	6,0
18	Phố Đoàn Kết	Sân vận động huyện Cẩm Khê (Thửa 86, tờ 23 BĐDC thị trấn Sông Thao)	Phố Lương Khánh Thiện (Nhà ông Nguyễn Văn Lương - thửa 153, tờ 17 BĐDC thị trấn Sông Thao)	0,70	18,0
19	Phố Đồng Tâm	Phố Lương Khánh Thiện (Trường Tiểu học thị trấn Sông Thao - Thửa 7, tờ 18 BĐDC thị trấn Sông Thao)	Trục chính khu đô thị Cẩm Khê (Thửa 163, tờ 18 BĐDC thị trấn Sông Thao)	0,40	18,0
20	Phố Nga Hà	Quốc lộ 32C (Nhà bà Ngô Thị Xuân - thửa 282, tờ 20 BĐDC Sai Nga)	Đường Hoa Khê kéo dài (Nhà ông Chử Văn Thành - thửa 889, tờ 20 BĐDC Sai Nga)	0,30	4,0
21	Phố Sơn Cương	Quốc lộ 32C (Nhà ông Trần Công Lực - thửa 77, tờ 21 BĐDC Sai Nga)	Đường Hoa Khê kéo dài (Chùa Lâm Tự - thửa 105, tờ 22 BĐDC Sai Nga)	0,31	4,0

<b>STT</b>	<b>Tên đường, phố</b>	<b>Điểm đầu</b>	<b>Điểm cuối</b>	<b>Chiều dài (km)</b>	<b>Chiều rộng (m)</b>
22	Phố Quyết Tiến	Trục chính xã Thanh Nga cũ (Nhà ông Hoàng Văn Hạnh - thửa 190, tờ 16 BĐĐC Thanh Nga)	Giáp Khu Công Nghiệp Cẩm Khê (Nhà ông Hoàng Văn Quỳnh - thửa 14, tờ 16 BĐĐC Thanh Nga)	0,40	4,0